

BỘ CÔNG THƯƠNG  
VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN**

**NĂM 2022**

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: 3 0 6 2 /QĐ-BCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2774/QĐ-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Kế hoạch, Khoa học và Công nghệ, Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Chứng thực bản sao đúng với bản chính

- Như Điều lệ chứng thực 02806 quyển số 22-SCT/BS
- Lãnh đạo Bộ;
- Vụ HCSN-BTC; Ngày 09 tháng 02 năm 2022
- Vụ NSNN-BTC;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử/BCT;
- KBNN nơi đơn vị gửi đi;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, TC.



Trần Thanh Thủy



Đặng Hoàng An

BỘ CÔNG THƯƠNG  
Chương 016

PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Dầu và cây có Dầu  
Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBNN Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh  
Mã số kho bạc nhà nước: 0133  
Mã số SDNS của đơn vị: 1054061  
(Kèm theo Quyết định số: 3062/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Số giao dự toán ngân sách năm 2022</b>	<b>1.711</b>
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	1.711
	- Kinh phí thực hiện không tự chủ	
	- Kinh phí nghiên cứu KH-CN	0
	<b>Chi tiết theo loại khoản</b>	
	<b>Sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100 khoản 101)</b>	<b>1.711</b>
	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	
	Kinh phí nghiên cứu KH-CN	
	Trong đó: Kinh phí khoán	
	Kinh phí không khoán	

Ghi chú:

Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2022.



**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 3062/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Công văn số 1119/BTC-HCSN ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

*(chi tiết theo các phụ lục đính kèm)*

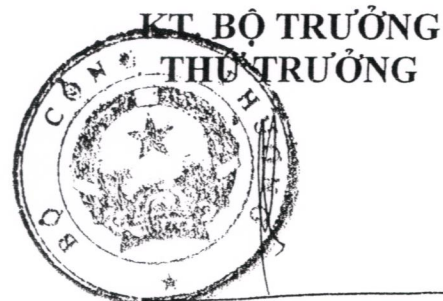
**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Quyết định điều chỉnh và giao dự toán, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, TC.



**Đặng Hoàng An**

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**Chương 016**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022**

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Dầu và cây có Dầu  
Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBNN Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh  
Mã số kho bạc nhà nước: 0133  
Mã số SDNS của đơn vị: 1054061

(Kèm theo Quyết định số: 224/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2022)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Ngân sách nhà nước 2022	
		Điều chỉnh giảm kinh phí tự chủ	Điều chỉnh tăng kinh phí không tự chủ
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>		
1	Số thu phí, lệ phí		
	Học phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		
	Học phí, lệ phí		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
<b>II</b>	<b>Số giao dự toán ngân sách năm 2022</b>	<b>(1.711)</b>	<b>1.711</b>
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	(1.711)	0
	- Kinh phí thực hiện không tự chủ		1.711
	- Kinh phí nghiên cứu KHCN		0
	<b>Chi tiết theo loại khoản</b>		
	<b>Sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100 khoản 101)</b>	<b>(1.711)</b>	<b>1.711</b>
	Kinh phí thực hiện tự chủ	(1.711)	
	Kinh phí thực hiện không tự chủ		1.711
	Kinh phí nghiên cứu KHCN		

Ghi chú:

Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2022.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 679 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao số lượng người làm việc, Hợp đồng lao động  
theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp  
công lập thuộc Bộ năm 2022

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU

**ĐẾN**

Số:.....

Ngày 20.4.2022

Chuyển:.....

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 5913/QĐ-BNV ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Công Thương năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) năm 2022 đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 07660 quyền số 04 -SCT/BS

Nơi nhận:

- Như Điều 2; Ngày 21 tháng 04 năm 2022
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (2b).

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên

Trần Thanh Thủy

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1116 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyên tiếp  
và đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3731/BKHCN-KHTC ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách Trung ương năm 2022 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021;

Căn cứ các Quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyên tiếp và đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2022 tại các Phụ lục Quyết định này.

**Điều 2.** Thủ trưởng đơn vị được phê duyệt kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyên tiếp và đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2022 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ được giao.

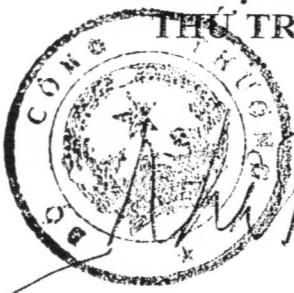
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị được đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ KH&CN;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHCN, chiennb.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Sinh Nhật Tân**



**PHỤ LỤC 1.**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CHUYÊN TIẾP VÀ KINH PHÍ GIAO NĂM 2022**  
**CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU**

(Kèm theo Quyết định số 1116/QĐ-BCT ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**1. Đề tài R&D:**

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Thời gian thực hiện		Tổng số	Kinh phí (Triệu đồng)		Kinh phí đối ứng	
				Bắt đầu	Kết thúc		Tổng	Năm 2022		
1.	Nghiên cứu chọn tạo giống dừa cho các tỉnh phía Nam	Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu	ThS. Thái Nguyễn Quỳnh Thư	01/2019	12/2023	3300	3300	780	0	
2.	Nghiên cứu chọn tạo giống lạc có hàm lượng dầu cao	Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu	TS. Lê Công Nông	01/2019	12/2023	3500	3500	560	0	
3.	Chọn tạo giống vùng có năng suất, hàm lượng dầu và axit linoleic cao	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu	ThS. Nguyễn Thị Út	4/2021	12/2024	3000	2550	400	450	
4.	Nghiên cứu phát triển giống dừa năng suất cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp điều kiện sinh thái vùng biển đảo và bờ biển Việt Nam	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu	ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	4/2021	12/2025	4750	4750	500	0	
<b>Tổng</b>							<b>14550</b>	<b>14100</b>	<b>2240</b>	<b>450</b>

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả sản phẩm	Thời gian		Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2022	
2.	Thu thập, đánh giá nguồn gen cây nguyên liệu dầu.	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu	ThS. Thái Nguyên Quỳnh Thư	Thu thập, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn gen cây có dầu - Đánh giá nguồn gen (sơ bộ và nhằm bổ sung phát chi tiết): 20 mẫu giống (05 giống triển bảo tồn nguồn gen	hóa giống nguyên trạng ban đầu. - Thu thập bổ sung: 03 mẫu giống (01 giống lạc, 01 giống vừng, 01 giống đậu tương). - Đánh giá nguồn gen (sơ bộ và nhằm bổ sung phát chi tiết): 20 mẫu giống (05 giống lạc, 04 giống vừng, 04 giống đậu tương, 07 giống jatropaha). - Xây dựng cơ sở dữ liệu: 20 mẫu giống (05 giống lạc, 04 giống vừng, 04 giống đậu tương, 07 giống jatropaha).	6/2022	6/2023	500	300	
<b>TỔNG CỘNG:</b>								<b>1100</b>	<b>600</b>	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU

Số: 251

ĐẾN Ngày: 11/10/2022

Chuyển: Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2172/QĐ-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương đến hết năm 2022;

Căn cứ Công văn số 5608/BCT-TC ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách 8 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện ngân sách cả năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

(chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

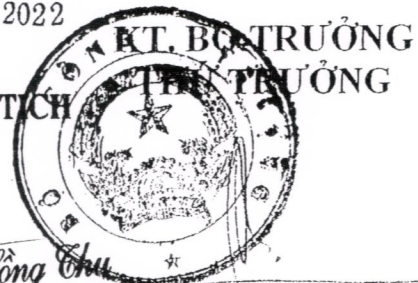
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Quyết định điều chỉnh và giao dự toán, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Số chứng thực: 20724/11-SCT/BS

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ Hợp tác và NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, TC.



Ấu Ngọc Hồng Thu

Đặng Hoàng An

PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBNN Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số kho bạc nhà nước: 0133

Mã số SDNS của đơn vị: 1054061

(Kèm theo Quyết định số: 2189/QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2022)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Số giao dự toán ngân sách năm 2022</b>	<b>0</b>
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	1.711
	- Kinh phí thực hiện không tự chủ	-1.711
	- Kinh phí nghiên cứu KH-CN	0
1	<b>Sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100 khoản 101)</b>	<b>0</b>
	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.711
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	-1.711
	Kinh phí nghiên cứu KH-CN	0

Ghi chú:

Điều chỉnh theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ và Công văn số 9975/BTC-HCSN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính



BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 2390 /QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giao phương án tự chủ về tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương đến hết năm 2022 và điều chỉnh kinh phí năm 2022

GHIÊN CỬU DẤU VÀ CÂY CỎ DẤU

Số: 258

Ngày: 22/11/2022

Yến:

## BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2172/QĐ-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương đến hết năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Công văn số 11662/BTC-HCSN ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh giao phương án tự chủ về tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương đến hết năm 2022:

- Danh sách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương.
- Mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 của đơn vị được phân loại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: KBNN Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số kho bạc nhà nước: 0133

Mã số SDNS của đơn vị: 1054061

(Kèm theo Quyết định số: 2290/QĐ-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2022)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Số giao dự toán ngân sách năm 2022</b>	<b>1.340</b>
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	0
	- Kinh phí thực hiện không tự chủ	0
	- Kinh phí nghiên cứu KHCN, cụ thể như sau:	0
1	Sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100 khoản 101)	1.340
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	0
	Kinh phí nghiên cứu KHCN, trong đó:	1.340
	- Kinh phí khoán	1.082
	+ Nhiệm vụ: Nghiên cứu chọn tạo giống lạc có hàm lượng dầu cao;	440
	+ Nhiệm vụ: Nghiên cứu chọn tạo giống dứa chọt các tỉnh phía nam.	642
	- Kinh phí không giao khoán	258
	+ Nhiệm vụ: Nghiên cứu chọn tạo giống lạc có hàm lượng dầu cao;	120
	+ Nhiệm vụ: Nghiên cứu chọn tạo giống dứa cho các tỉnh phía nam.	138

Ghi chú:

Điều chỉnh theo Công văn số 125/CV-KHCN ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Vụ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh dự toán giao kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022.